

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024;

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 như sau:

I. YÊU CẦU TUYỂN SINH

1. Đảm bảo chỗ học cho học sinh vào các lớp đầu cấp; trong đó Mầm non và Tiểu học thu nhận theo phường hoặc cụm phường; Trung học cơ sở theo cụm phường.

2. Đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng Kế hoạch những năm tiếp theo cho các lớp còn lại được học 2 buổi/ngày.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Tuyên truyền về những chủ trương tuyển sinh đầu cấp của Thành phố và Quận đến từng hộ dân trên địa bàn.

5. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn an toàn phòng, chống dịch bệnh của các cấp khi tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

6. 100% việc đăng ký và nhập học bằng hình thức trực tuyến. Việc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại trường sẽ thực hiện sau khi đã xác nhận nhập học. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Huy động 100% trẻ năm tuổi đang cư trú trên địa bàn quận vào trường Mầm non theo địa bàn phường, có kế hoạch đảm bảo chỗ học cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi.

Đảm bảo sĩ số lớp nhà trẻ: 25 trẻ/lớp, mẫu giáo: 35 trẻ/lớp.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non năm tuổi theo quy định.

2. Huy động 100% trẻ sáu tuổi (sinh năm 2017) đang cư trú trên địa bàn quận Bình Thạnh vào học lớp 1 ở các trường Tiểu học theo phường hoặc cụm phường.

Không nhận học sinh học sớm tuổi. Không nhận học sinh ngoài danh sách đã được Ban Chỉ đạo tuyển sinh phê duyệt, trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xét duyệt.

Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường Tiểu học: 35 học sinh/lớp.

3. Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học tại các trường trên địa bàn quận được vào học lớp 6 ở các trường Trung học cơ sở theo phường hoặc cụm phường.

Phân đầu đảm bảo sĩ số theo Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học: 45 học sinh/lớp.

4. Hội đồng tuyển sinh các trường có trách nhiệm thực hiện việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp theo quy định; Phối hợp các Ủy ban nhân dân phường sở tại giải quyết các trường hợp phát sinh khiếu nại. Sau khi kết thúc tuyển sinh, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xem xét giải quyết đối với các trường hợp phát sinh (qua báo cáo, đề xuất của trường và Ủy ban nhân dân phường).

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường Mầm non

- Dự kiến dân số độ tuổi sinh năm 2018 (5 tuổi): **3.945 trẻ**.
- Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể các lớp từ nhóm trẻ, lớp Mầm, Chồi và Lá:
 - + Dự kiến huy động **3.945/3.945** trẻ 5 tuổi ra lớp (sinh năm 2018) - tỷ lệ 100%, trong đó trẻ học bán trú - tỷ lệ 100% .
 - + Dự kiến huy động **3.432/8.238** trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ - tỷ lệ 41,66%, trong đó 100% học bán trú.
 - + Dự kiến huy động **11.111/11.111** trẻ trong độ tuổi vào các lớp Mẫu giáo (Mầm, Chồi, Lá) - tỷ lệ 100%, trong đó trẻ học bán trú tỷ lệ 100% .

2. Tuyển sinh vào lớp 1

- Dự kiến dân số độ tuổi sinh năm 2017 (6 tuổi): **5.211 trẻ**.
- Tỷ lệ học sinh bán trú: **85%**.
- Tỷ lệ lớp học 2 buổi/ngày: **100%**.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: **7.737 em** (kể cả học sinh các trường ngoài công lập và học sinh phổ cập).

- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 các hệ trường (công lập, ngoài công lập, giáo dục thường xuyên,...).

- Tỷ lệ học sinh bán trú: 70%.

- Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày: 100%.

IV. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP

1. Huy động trẻ ra lớp Mầm non 5 tuổi và các lớp khác

a) Phương thức tuyển sinh

- Các cơ sở giáo dục mầm non phối hợp Ủy ban nhân dân phường để vận động và tiếp nhận trẻ 5 tuổi chưa ra lớp để thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Từng trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân quận, thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường để thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định.

- Các trường thu nhận trẻ tại địa phương trước và có thể thu nhận trẻ các phường khác nếu chưa đủ chỉ tiêu. Ưu tiên tiếp nhận trẻ mẫu giáo 5 tuổi (sinh năm 2018).

- 18 trường nhận trẻ từ 13-18 tháng tuổi (Mầm non 1, Mầm non 2, Mầm non 3, Mầm non 5, Mầm non 6, Mầm non 7A, Mầm non 11B, Mầm non 12, Mầm non 13, Mầm non 14, Mầm non 15, Mầm non 17, Mầm non 19, Mầm non 24A, Mầm non 24B, Mầm non 26, Mầm non 27, Mầm non Học viện Sài Gòn) ưu tiên nhận con đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, diện hộ nghèo, cận nghèo.

- Đối với cơ sở mầm non ngoài công lập (kể cả các lớp mẫu giáo, lớp mầm non và nhóm trẻ độc lập) phải đảm bảo về cơ sở vật chất, giáo viên, không nhận quá số trẻ/lớp theo quy định và thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới được tiếp nhận trẻ 5 tuổi.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục 1).

c) Thành phần hồ sơ

- Đơn xin nhập học (theo mẫu).

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Phiếu khám sức khỏe.

- Phiếu điều tra tâm lý (đối với trẻ dưới 3 tuổi).

d) Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh đăng ký trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn>. Từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh xem thông báo trên cổng thông tin và nộp hồ sơ theo kế hoạch tuyển sinh của trường.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Các trường công bố danh sách trẻ học Nhà trẻ, Mầm, Chồi, Lá năm học 2023 - 2024.

Riêng lứa tuổi nhà trẻ, các trường thu nhận theo từng đợt để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

a) Phương thức tuyển sinh

Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận căn cứ danh sách trẻ sinh năm 2017 do Ủy ban nhân dân phường và danh sách trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn để lập Danh sách học sinh vào trường Tiểu học theo phường hoặc cụm phường.

- Các trường Tiểu học chuyển giấy báo nhập học lớp 1 về Ủy ban nhân dân phường. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm niêm yết danh sách, thông báo đến Tổ dân phố và chuyển giấy báo nhập học lớp 1 đến từng cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký nhập học trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn> và xem thông báo trên cổng thông tin của trường để làm thủ tục nhập học.

Riêng việc tuyển sinh Trường Tiểu học Hồng Hà, Chu Văn An quy định như sau:

- Trường Tiểu học Hồng Hà tiếp nhận học sinh thường trú và đang sinh sống thực tế tại Phường 17.

- Trường Tiểu học Chu Văn An tiếp nhận học sinh thường trú và đang sinh sống thực tế tại khu phố 6 Phường 26 từ tháng 3 năm 2023 trở về trước, ở cùng với cha hoặc mẹ hoặc ông, bà trên cùng địa chỉ thường trú khu phố 6 Phường 26.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục 2)

c) Thành phần hồ sơ

- Đơn nhập học lớp 1 (theo mẫu của trường).
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- Giấy báo nhập học lớp 1 năm học 2023 - 2024 (trường Tiểu học in và gửi về địa phương giao cho cha mẹ học sinh).

Trường hợp địa chỉ trên giấy báo không khớp với địa chỉ cư trú thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận sẽ xem xét, điều chỉnh giới thiệu trường Tiểu học tiếp nhận.

d) Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh đăng ký trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn>. Từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh xem thông báo trên cổng thông tin và nộp hồ sơ theo kế hoạch tuyển sinh của trường.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Các trường công bố danh sách học sinh vào lớp 1.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Phương thức tuyển sinh

Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận căn cứ danh sách học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học do các trường Tiểu học công lập và ngoài công lập báo cáo có nguyện vọng học lớp 6 các trường Trung học cơ sở công lập trên địa bàn quận và danh sách trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn để lập danh sách học sinh vào học tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn quận.

Việc lập danh sách thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh được phân bổ vào các trường thuộc phường cư ngụ hoặc các trường thuộc phường liền kề.
- Học sinh cư trú ngoài quận Bình Thạnh nhưng đang học lớp 5 tại các trường Tiểu học thuộc quận Bình Thạnh.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển giấy báo nhập học lớp 6 đến các trường Tiểu học, các trường Tiểu học trả hồ sơ học bạ và giấy báo nhập học lớp 6 đến từng cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký nhập học trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn> và xem thông báo trên cổng thông tin của trường Trung học cơ sở được phân bổ để làm thủ tục nhập học.
- Trường hợp địa chỉ trên giấy báo không khớp với địa chỉ cư trú thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận sẽ xem xét, điều chỉnh giới thiệu trường Trung học cơ sở tiếp nhận.
- Học sinh học lớp 5 tại các trường ở quận khác đã đăng ký trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn chuyển về quận Bình Thạnh sẽ được Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xem xét giới thiệu các trường Trung học cơ sở có khả năng tiếp nhận, cha mẹ học sinh nhận thông báo qua số điện thoại đã đăng ký và thực hiện trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn>

Riêng việc tuyển sinh Trường THCS Điện Biên, Đồng Đa, Lê Văn Tám quy định như sau:

- Trường THCS Điện Biên nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh và cư trú tại Phường 17; khu phố 1-2 Phường 21; khu phố 1 Phường 24; khu phố 3 Phường 15.
- Trường THCS Đồng Đa tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,375 điểm trở lên và đang cư trú trên địa bàn Phường 25.

- Trường THCS Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên và đang cư trú trên địa bàn Phường 26.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh (*Phụ lục 3*)

c) Thành phần hồ sơ

- Đơn nhập học lớp Sáu (theo mẫu của trường).
- Học bạ (bản chính) của cấp Tiểu học.
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- Giấy báo nhập học lớp 6 năm học 2023 - 2024 (Phòng Giáo dục và Đào tạo in, trường Tiểu học giao cho cha mẹ học sinh).

d) Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh đăng ký trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của quận tại địa chỉ <http://tuyensinhbinhthanh.vn>. Từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 cha mẹ học sinh xem thông báo trên cổng thông tin và nộp hồ sơ theo kế hoạch tuyển sinh của trường.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Các trường công bố danh sách học sinh vào lớp Sáu.

V. TUYỂN SINH LỚP 1 VÀ LỚP 6 CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH

1. Tuyển sinh lớp 1 tăng cường tiếng Anh

- Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025. Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp Một theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện Công văn số 1529/SGDDT-GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học ở cấp Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 09 Trường Tiểu học Chu Văn An, Tô Vĩnh Diện, Hồng Hà, Nguyễn Bá Ngọc, Bình Quới Tây, Hà Huy Tập, Bình Hòa, Tầm Vu, Cửu Long tổ chức tuyển sinh vào học lớp 1 chương trình tăng cường tiếng Anh.

- Hàng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá theo quy định.

2. Tuyển sinh lớp 6 chương trình tăng cường tiếng Anh

- Các Trường THCS Hà Huy Tập, THCS Nguyễn Văn Bế, THCS Bình Lợi Trung, THCS Phú Mỹ, THCS Bình Quới Tây, THCS Điện Biên, THCS Rạng Đông, THCS Trương Công Định, THCS Lam Sơn tuyển sinh vào học lớp 6 chương trình tăng cường tiếng Anh.

a) Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tăng cường tiếng Anh tiểu học

- Có điểm trung bình môn tăng cường tiếng Anh cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên.

- Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: Trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step

2.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Tham dự kỳ thi đầu vào dành cho học sinh lớp tăng cường tiếng Anh của các trường Trung học cơ sở (chỉ thực hiện khi trường còn chỉ tiêu lớp tăng cường tiếng Anh).

b) Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tích hợp Tiểu học muốn chuyển sang học chương trình tiếng Anh tăng cường (chỉ thực hiện khi trường còn chỉ tiêu lớp tiếng Anh tăng cường)

- Điểm trung bình năm môn tiếng Anh tích hợp từ 6 trở lên.

- Có chứng chỉ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: Trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step2.

- Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp tăng cường tiếng Anh của các trường Trung học cơ sở (điểm kiểm tra trung bình các kỹ năng phải đạt từ 6,0 điểm trở lên và không có kỹ năng nào dưới 6,0 điểm).

c) Riêng Trường THCS Lê Văn Tám và THCS Đồng Đa tuyển sinh vào lớp Sáu chương trình tăng cường tiếng Anh như sau:

- Trường THCS Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên, có điểm trung bình môn tăng cường tiếng Anh cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và cư trú trên địa bàn Phường 26.

- Trường THCS Đồng Đa tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,375 điểm trở lên, có điểm trung bình môn tăng cường tiếng Anh cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và cư trú trên địa bàn Phường 25.

3. Tuyển sinh lớp 1, lớp 6 chương trình dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chương trình Tiếng Anh tích hợp) theo quy định.

- Sĩ số học sinh/lớp: Không quá 35 học sinh/lớp.

a) Lớp 1: Trường TH Chu Văn An, TH Hồng Hà, TH Nguyễn Đình Chiểu, TH Bạch Đằng, TH Đồng Đa, TH Bế Văn Đàn mỗi trường tuyển 01 lớp dạy theo chương trình tiếng Anh tích hợp.

b) Lớp 6: Trường THCS Lê Văn Tám tuyển sinh 01 lớp học chương trình Tiếng Anh tích hợp, THCS Hà Huy Tập và THCS Điện Biên tuyển sinh 02 lớp chương trình tiếng Anh tích hợp, THCS Đồng Đa tuyển sinh 03 lớp học chương trình tiếng Anh tích hợp.

Đối tượng tuyển:

+ Đối với học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học theo chương trình tiếng Anh tích hợp, có điểm trung bình năm môn tiếng Anh tích hợp từ 6 trở lên.

+ Đối với học sinh chưa học theo chương trình tiếng Anh tích hợp thỏa một trong các điều kiện sau đây:

- Theo hệ thống Pearson English: Học sinh phải có chứng chỉ PEIC (PTE Young Learners) cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).

- Theo hệ thống Cambridge English: Học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

- Theo hệ thống ETS: Học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/4 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

- Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

- Học sinh cần có một trong các chứng chỉ nêu trên hoặc phải thực hiện bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

Các trường THCS tiếp nhận học sinh học lớp 5 chương trình tiếng Anh tích hợp như sau:

- Trường THCS Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 chương trình tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên; cư trú trên địa bàn Phường 26.

- Trường THCS Đồng Đa tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 Chương trình tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,375 điểm trở lên; cư trú trên địa bàn Phường 25.

- Trường THCS Điện Biên tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 Chương trình tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh cư trú trên địa bàn từ Phường 15 đến Phường 28 và học sinh ngoài quận.

- Trường THCS Hà Huy Tập tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 Chương trình tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh cư trú trên địa bàn từ Phường 1 đến Phường 14 và ngoài quận.

- Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký vào học các lớp tiếng Anh tích hợp và xét duyệt theo đúng quy định.

VI. VỀ CÁC LỚP HAI BUỔI/NGÀY

- Các trường tổ chức lớp hai buổi/ngày và lớp bán trú phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường học.

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở gửi hồ sơ (tờ trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày) trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện.

VII. VỀ CÁC LỚP TIN HỌC THEO CHUẨN QUỐC TẾ

- Thực hiện theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 về phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030 theo ba chương trình Tin học quốc tế được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt là MOS (Microsoft Office Specialist), IC3 (The Internet and Computing Core Certification) và ICDL (International Computer Driving Licence).

- Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở có điều kiện về cơ sở hạ tầng, bên cạnh sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, sẽ giảng dạy cho học sinh học và thi các chứng chỉ tin học quốc tế.

- Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký và xét duyệt theo đúng quy định.

VIII. TUYỂN SINH KHÓA 11 HỆ TRUNG CẤP NGHỀ

1. Các nghề đào tạo

Stt	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp	5520227	40	Trung cấp
2	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	5520205	40	Trung cấp
3	Cắt gọt kim loại	5520121	40	Trung cấp
4	Công nghệ ô tô	5510216	40	Trung cấp
5	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	40	Trung cấp
6	May thời trang	5540205	35	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	5480209	40	Trung cấp
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	40	Trung cấp
Tổng cộng			315	

2. Đối tượng xét tuyển: Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông.

3. Thời gian đào tạo: 02 năm (đã tốt nghiệp Trung học cơ sở); 1,5 năm (đã tốt nghiệp Trung học phổ thông).

4. Thời gian nhận hồ sơ

- Đợt 1: Từ ngày 01/06/2023 đến hết ngày 15/8/2023
- Đợt 2: Từ ngày 16/8/2023 đến hết ngày 15/9/2023
- Đợt 3: Từ ngày 16/9/2023 đến hết ngày 15/10/2023

5. Địa bàn tuyển sinh

- Học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, địa bàn quận Bình Thạnh nói riêng.

- Ngoài ra, đối với các học sinh của các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông ở các tỉnh lân cận cũng cần quan tâm, đề xuất có Tổ chuyên trách để phụ trách công tác tuyển sinh ở các tỉnh (thu thập thông tin về nhu cầu học tập, sinh hoạt) nhằm nâng cao số lượng chỉ tiêu đạt được trong năm.

6. Thời gian nhập học (dự kiến): Tháng 9/2023

7. Học phí

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: Được miễn chi phí học nghề theo quy định Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

- Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông: Đóng chi phí học nghề theo quy định Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

8. Phương thức đào tạo

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở có thể lựa chọn một trong hai chương trình:

+ Tham gia học văn hóa theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (7 môn) - hệ 03 năm song song với Chương trình trung cấp (2 năm).

+ Tham gia học Chương trình trung cấp, không tham gia học văn hóa: 2 năm.

- Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông

+ Tham gia học Chương trình trung cấp: 1,5 năm

9. Quy định chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp hệ Trung cấp

- Tin học: Học sinh các lớp khi tốt nghiệp phải có Chứng chỉ Tin học cơ bản, riêng học sinh các lớp về Công nghệ thông tin phải có Chứng chỉ Tin học nâng cao.

- Ngoại ngữ: Học sinh các lớp khi tốt nghiệp phải có Chứng chỉ Anh văn A2, riêng học sinh các lớp về Nghiệp vụ nhà hàng phải có Chứng chỉ Anh văn B1 nâng cao.

- Ngoài ra, học sinh tham gia các lớp về Anh văn giao tiếp với người nước ngoài, Kỹ năng mềm, Tin học IC3 (chứng chỉ quốc tế).

10. Quyền lợi của học sinh

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được miễn 100% học phí học chương trình Trung cấp nghề.

- Được chọn học văn hóa theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (7 môn), đạt yêu cầu sẽ đủ điều kiện tham gia kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Đảm bảo được tham gia các chương trình khuyến học, khuyến tài, các phong trào văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, trải nghiệm sáng tạo, bồi dưỡng các kỹ năng mềm cần thiết.

- Được kiến tập, thực tập tại doanh nghiệp, được giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Được tạo điều kiện học liên thông lên Cao đẳng, Đại học những trường phù hợp (ĐH Hutech, ĐH Nguyễn Tất Thành, ĐII Gia Định, CĐ Nghề Thành phố, Cao đẳng 21, CĐ KT-KT TP.HCM,...).

IX. TUYỂN SINH LỚP 6, LỚP 10 TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Chỉ tiêu

- Lớp 6: Nhận 35 học viên.

- Lớp 10: Nhận 160 học viên.

2. Đối tượng tuyển sinh

- Học viên các khối lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 không giới hạn độ tuổi trên địa bàn quận Bình Thạnh và các quận lân cận.

- Lớp buổi sáng và lớp buổi chiều: Học các ngày thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần.

3. Điều kiện

Căn cứ học bạ, bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc bổ túc Trung học cơ sở vào lớp 10.

4. Thành phần hồ sơ

- Bản sao Giấy khai sinh và bản sao Căn cước công dân (có thị thực);
- Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (nếu chưa có bằng chính thức);
- Học bạ hợp lệ (được lên lớp) của những năm học trước;
- 01 bộ hồ sơ xin nhập học theo mẫu;
- 05 tấm hình 3x4, áo sơ mi trắng, kín đáo, chụp không quá 6 tháng (ghi rõ họ tên, năm sinh ở phía sau, bỏ vào bao đựng hình).

5. Thời gian tuyển sinh: Phát và nhận hồ sơ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 25/8/2023.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2023 - 2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Triển khai kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp; chỉ đạo Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở nghiêm túc thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận để chỉ đạo, kiểm tra việc tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn các trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đối với từng bậc học và ngành học theo đúng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp của quận.

- Chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, giới thiệu và tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về trường trước khi làm thủ tục nhập học.

- Bố trí bộ phận tiếp dân để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp, báo cáo kịp thời Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận để giải quyết các trường hợp phát sinh.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh cho Ủy ban nhân dân quận, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các Ủy ban nhân dân phường

- Có kế hoạch huy động trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 100%; tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Chỉ đạo Trưởng Khu phố, Tổ trưởng Tổ dân phố, Cảnh sát khu vực xác minh hồ sơ trẻ sinh năm 2017 trên địa bàn, chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp lệ của hồ sơ đăng ký nhập học (liên quan địa chỉ thường trú, tạm trú).

- Chịu trách nhiệm việc lập danh sách trẻ sinh năm 2017 vào lớp Một trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, thông tin công khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 đến Nhân dân trên địa bàn phường.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Chỉ đạo Công an phường hỗ trợ các trường về công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông trước cổng trường trong thời gian tuyển sinh.

- Bố trí bộ phận tiếp dân để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp, phối hợp Hội đồng tuyển sinh các trường trên địa bàn phường giải quyết các trường hợp vướng mắc và báo cáo về Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

3. Hội đồng tuyển sinh các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

- Thực hiện tuyển sinh theo Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2023 - 2024 của Ủy ban nhân dân quận.

- Hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống <http://tuyensinhbinhthanh.vn>

- Tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục nhập học theo đúng thời gian quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận về công tác tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường sở tại để huy động trẻ ra lớp.

- Thông báo công khai tiêu chuẩn đăng ký vào các lớp bán trú, tăng cường tiếng Anh, tích hợp tiếng Anh và xét duyệt theo đúng quy định.

- Hội đồng tuyển sinh các trường có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của học sinh; xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Bố trí bộ phận hướng dẫn, giải quyết thủ tục nhập học và giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh, phối hợp các Ủy ban nhân dân phường giải quyết các trường hợp vướng mắc và báo cáo về Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường Trung cấp Nghề Bình Thạnh

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tốt việc tuyển sinh học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp Trung học cơ sở có nguyện vọng vào lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên và Trung cấp Nghề./. *gđ*

Nơi nhận:

- VP.UBND Thành phố;
- Sở GDĐT;
- TT/QU;
- TT.UBND quận;
- UBNDTTQ và các đoàn thể quận;
- VP.UBND quận;
- P.TCKH, P.NV;
- Các UBND phường;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc quận;
- Trường TCN, TT.GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, THVX, P.GDĐT (12b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thái Thị Hồng Nga



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024

Phụ lục 1

Stt	Đơn vị	Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Nhà trẻ										Mẫu giáo											
				13-18 th			19-24 th			25-36 th			Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Mầm			Chơi			Là			Tổng số trẻ	
				Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới			Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới		
1	Mầm non 1	9	205	1	2	8	1	2	13	1	5	20	3	50	2	18	32	2	43	7	2	47	13	6	160
2	Mầm non 2	13	355	1	0	15	1	0	20	2	8	42	4	85	3	35	40	3	71	19	3	80	25	9	270
3	Mầm non 3	12	330	1	0	15	1	4	16	1	15	10	3	60	3	45	30	3	80	10	3	82	23	9	270
4	Mầm non 5	10	265	1	0	15	1	7	13	2	31	19	4	85	2	37	13	2	43	17	2	61	9	6	180
5	Mầm non 6	10	256	1	0	15	1	2	18	2	13	27	4	75	2	43	7	2	61	0	2	47	23	6	181
6	Mầm non 7A	13	355	1	0	15	1	3	17	2	21	29	4	85	3	47	28	3	68	22	3	77	28	9	270
7	Mầm non 7B	9	240				1	0	20	2	14	31	3	65	2	27	28	2	32	18	2	68	2	6	176
8	Mầm non 11A	12	325				1	0	20	2	11	39	3	70	3	51	24	3	54	21	3	75	30	9	255
9	Mầm non 11B	14	375	1	0	15	2	10	30	2	18	32	5	105	3	39	36	3	62	28	3	72	33	9	270
10	Mầm non 12	15	412	1	0	15	1	11	9	2	20	30	4	85	4	64	36	4	100	20	3	107	0	11	327
11	Mầm non 13	20	560	1	0	15	1	15	5	3	27	48	5	110	5	77	48	5	103	47	5	136	39	15	450
12	Mầm non 14	11	290	1	0	10	1	6	14	1	10	15	3	55	3	17	58	3	60	30	2	52	18	8	233
13	Mầm non 15	8	195	1	0	10	1	0	15	1	14	11	3	50	2	21	29	2	34	16	1	30	15	5	144
14	Mầm non 15B	9	255				1	0	20	1	13	12	2	45	2	27	23	3	74	16	2	62	8	7	211
15	Mầm non 17	17	415	1	0	15	1	0	20	3	21	39	5	95	4	48	52	4	74	26	4	68	52	12	320
16	Mầm non 19	10	260	1	0	10	1	4	16	2	15	35	4	80	2	31	19	2	59	1	2	60	10	6	180
17	Mầm non 21	8	145				1	0	10	1	0	15	2	25	2	11	19	2	26	14	2	33	17	6	122
18	Mầm non 22	13	310	1	0	15	2	0	40	2	10	30	5	95	2	50	0	3	70	5	3	70	20	8	214
19	Mầm non 24A	10	261	1	0	10	1	7	13	2	20	20	4	70	2	33	17	2	61	0	2	76	4	6	191
20	Mầm non 24B	10	286	1	0	15	1	0	20	2	15	35	4	85	2	52	0	2	69	0	2	78	2	6	200
21	Mầm non 25A	9	256				1	0	20	1	6	19	2	45	3	27	48	2	66	0	2	70	0	7	211
22	Mầm non 25B	9	254				1	0	20	2	19	31	3	70	2	43	7	2	64	0	2	67	3	6	181
23	Mầm non 26	20	563	1	0	15	2	10	30	3	25	50	6	130	5	98	27	5	168	0	4	135	5	14	433
24	Mầm non 27	20	560	1	0	15	1	5	15	3	35	40	5	110	5	100	25	5	140	10	5	140	35	15	450
25	Mầm non 28	5	155							0	0	0	0	0	1	0	25	2	36	24	2	38	32	5	155
Tổng cộng		296	7888	18	2	243	27	86	434	45	386	679	90	1830	69	1041	671	71	1718	351	66	1831	446	206	6050



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường mầm non người công lập:

Stt	Đơn vị	Tổng số		Nhà trẻ										Mẫu giáo													
		Tổng số lớp	Tổng số trẻ	13-18 th			19-24 th			25-36 th			Số trẻ	Mầm			Chồi			Lá			Số lớp	Số trẻ			
				Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới		Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới					
1	MN Việt Úc	3	46						0	0	0	0	0	1	0	11	1	7	6	1	12	10	3	46			
2	MN Việt Mỹ	4	72						1	0	16	1	16	1	10	8	1	18	0	1	20	0	3	56			
3	MG Hoa Anh Đào	12	398								0	0	4	0	100	4	138	0	4	157	3	12	398				
4	MN Ánh Sao	5	85						1	0	10	1	12	3	2	25	1	17	3	1	14	1	3	60			
5	MN Bé Tài Năng	6	130						1	5	10	2	6	34	3	55	1	20	5	1	16	9	3	75			
6	MN Chú Bò Nông	9	160						1	0	10	2	0	30	3	40	2	18	22	2	24	16	2	6	120		
7	MG Mai Hoa	8	245											0	3	0	75	3	72	18	2	71	9	8	245		
8	MN Thiên Năm	5	75						1	5	5	1	10	5	2	25	1	10	5	1	7	13	1	3	50		
9	MN Ngôi Làng Vui Vẻ	5	75						0	0	0	1	0	15	1	15	1	15	0	2	30	0	1	15	0	4	60
10	MN Hoa Hồng	4	70						0	0	0	1	0	15	1	15	1	11	9	1	10	10	1	0	15	3	55
11	MN Học Viên Sài Gòn	10	186	1	0	15	1	0	19	2	9	27	4	70	2	20	16	2	24	16	2	28	12	6	116		
12	MN 3 Ngon Nền	7	166						1	0	15	1	13	12	2	40	2	22	23	2	36	9	1	36	0	5	126
13	MG Bông Hồng	9	270											0	3	0	75	3	85	5	3	96	9	9	270		
14	MN Mai Linh	8	235								2	0	50	2	2	50	2	46	4	2	65	0	2	59	11	6	185
15	MG Thiên Thần	9	285											0	3	0	75	3	75	15	3	104	16	9	285		
16	MG Minh Tâm	4	115											0	2	0	50	1	23	7	1	33	2	4	115		
17	MN Banh & Bì	4	80								1	1	19	1	20	1	16	1	13	7	1	18	2	3	60		
18	MN TP Tuổi Thơ	4	60								1	4	6	1	10	1	7	13	1	17	3	1	8	2	3	50	
19	MN Thiên Anh	13	370								3	0	60	3	60	3	70	5	4	119	1	3	115	0	10	310	
20	MN Hoa Mĩ	5	115						1	0	15	1	0	20	2	35	1	25	0	1	22	8	1	15	10	3	80
21	MN Mỹ Đức	6	160						1	5	10	2	16	34	3	65	1	30	0	1	28	2	1	24	11	3	95
22	Mn Vinschool	12	295						1	0	20	1	0	25	2	45	3	45	30	3	72	3	4	98	2	10	250
23	MN Vinschool L5	12	287						2	0	38	1	18	6	3	62	3	50	25	3	71	4	3	75	0	9	225

Stt	Đơn vị	Nhà trẻ										Mẫu giáo														
		Tổng số		13-18 th			19-24 th			25-36 th			Mầm			Chồi			Lá		Số trẻ					
		Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Hiện có		Tuyển mới				
24	Mn Vinschol LP	11	290				2	0	40	1	19	6	3	65	2	49	26	3	49	26	3	74	1	8	225	
25	MN Vinschool P7	16	385				2	0	40	1	0	25	3	65	4	49	51	4	74	26	5	99	21	13	320	
26	MN Tây Úc	14	275								3	0	45	3	45	4	48	12	4	72	8	3	80	10	11	230
27	MG Ánh Sáng	9	270										0	0	3	0	75	3	75	15	3	90	15	9	270	
28	MN Hồng Nhi	12	290										3	60	3	40	30	3	70	5	3	70	15	9	230	
29	MN Văn Thánh Bắc	8	147				1	0	10	1	1	19	3	3	50	2	14	26	2	14	18	1	10	15	5	97
30	Mn Tổ Ong Vàng	5	70							1	8	7	1	2	32	1	12	1	1	13	2	1	9	1	3	38
31	MN Kỳ lân	5	71							1	0	12	1	2	26	1	3	12	1	15	0	1	14	1	3	45
32	MG Việt Anh	6	180										0	0	2	0	50	2	48	12	2	53	17	6	180	
33	MN Kim Đồng	5	80							1	0	10	1	2	25	1	5	10	1	9	11	1	9	11	3	55
34	MN Khu Vườn Tri Tuệ	9	120							1	0	10	2	3	44	2	25	2	2	20	2	2	25	2	6	76
35	MN Ngôi Sao	5	103							1	0	15	1	2	35	1	17	3	1	15	10	1	17	6	3	68
36	MN Mai Thôn	10	285										2	40	2	44	6	3	56	34	3	90	15	8	245	
	Tổng cộng	279	6546	2	0	25	21	24	305	41	153	628	64	1135	71	726	874	74	1524	324	70	1683	280	215	5411	

(Phụ lục 2)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG SỐ LIỆU VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

STT	Trường	Phường	Trẻ 6 tuổi trên địa bàn	Số lớp	Số lớp TA TH	Số học sinh	Phân tuyến
1	Tô Vĩnh Diện	P1	180	5		180	180 - P1
2	Lam Sơn	P2	160	5		160	160 - P2
3	Hà Huy Tập	P3	285	8		285	285 - P3
4	Yên Thế	P5	177	4		142	112 - P5 (KP1,3,4) + 30 P11(KP3)
5	Nguyễn Bá Ngọc	P6	165	5		185	65 - P5 (KP2) + 65- P6 (KP3,4) + 55 - P7 (KP3)
6	Bế Văn Dân	P7	210	7	1	255	100- P6 (KP1,2) + 155- P7(KP1,2)
7	Phan Văn Trị	P11	275	4		140	140- P11(KP5,6,7)
8	Bình Hòa	P12	348	10		452	105- P11(KP1,2,4) + 240- P12 (KP1,2,3) + 65 P13(KP1) + 42 P26 (KP2)
9	Trần Quang Vinh			4		160	108 P12 (KP4) + 52 P24 (KP4)
10	Bình Lợi Trung	P13	317	7		252	252 P13 (KP2,3,4)
11	Nguyễn Đình Chiêu	P14	206	5	1	206	206 P14
12	Lê Đình Chinh	P15	170	4		170	170 P15
13	Hồng Hà	P17	307	7	1	240	240 P17 (thường trú)
14	Phù Đồng	P19	283	5		190	67 P17 + 123 P19 (KP1,4)
15	Thanh Mỹ Tây			4		160	160 P19 (KP2,3)
16	Nguyễn Trọng Tuyển	P21	189	7		230	189 P21 + 41 P25 (tạm trú P1,2,6)
17	Cửu Long	P22	255	7		255	255 P22
18	Bạch Đằng	P24	237	5	1	185	185 P24 (KP1,2,3)
19	Dống Đa	P25	487	9	1	370	370 P25(Thường trú)
20	Tầm Vu	P26	515	9		354	354 P26
21	Chu Văn An			3	1	119	119 P26 (Thường trú KP6)
22	Thanh Đa	P27	240	8		316	240 P27 + 76 P25 (tạm trú P3,4,5)
23	Bình Quới Tây	P28	205	6		205	205 P28
	Tổng cộng		5211	136	6	5211	

BẢNG SỐ LIỆU HỌC SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Trường	Số lớp				Số học sinh				Số học sinh theo địa bàn
		Lớp thường	Lớp TAT C	Lớp TAT H	Cộng	Lớp thường	Lớp TATC	Lớp TATH	Cộng	
1	Lam Sơn	10	2		12	414	113		527	31 hs P1, 171 hs P2, 171 hs P15, 41 hs ngoài quận. 113 tiếng Anh P1,2,15 và ngoài quận
2	Trương Công Định	10	3		13	481	135		616	121 hs P3 (KP 1,2,3), 149 hs P7, 211 hs P24 (KP 3,4,5,6).135 hs tiếng Anh KP2 P1,P3,P7
3	Hà Huy Tập	8	3	2	13	363	72	78	513	183 hs P3 (KP 4,5,6), 180 hs P14. 150 hs TA (TATC P 3,5,6,14 và TATH các P 1,2,3,5,6,7,14 và ngoài quận)
4	Yên Thế	7	0		7	327	0		327	111 hs P5, 63 hs P6; 153 hs ngoài quận
5	Nguyễn Văn Bé	6	2		8	294	42		336	294 hs (KP 1,2,3,4,5,7) P11, 42 hs tiếng Anh (KP 1,2,3,4,5,7) P11
6	Rạng Đông	13	2		15	595	91		686	365 hs P12, 160 hs P26 (KP 1,2,6), 70 hs KP6 P11, 91 hs tiếng Anh (P 11,12,26,27)
7	Bình Lợi Trung	10	2		12	458	56		514	458 hs P13, 56 tiếng Anh (P13, ngoài quận)
8	Lê Văn Tám	5	2	1	8	232	90	45	367	232 hs P26 từ 19,5 điểm trở lên, 135 hs tiếng Anh P26 có tổng điểm Toán, tiếng Việt từ 19,5 điểm trở lên và điểm trung bình tiếng Anh từ 6,0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6)
9	Điện Biên	8	4	2	14	332	190	127	649	161 hs P17, 103 hs P21(KP1,2), 20 hs P24(KP1), 48 hs P 15 KP 3, 317 hs TA (P15,17,19,21,22,24, 25, 26, ngoài quận)
10	Phú Mỹ	5	2		7	294	75		369	185 hs P19, 109 hs P21(KP3,4), 75 hs tiếng Anh P19,P21,P22, ngoài quận
11	Cửu Long	7	0		7	337	0		337	264 hs P22, 73 hs ngoài quận
12	Đổng Đa	5	2	3	10	235	43	65	343	235 hs P25 từ 19,375 điểm trở lên, 108 hs TA P25 có tổng điểm Toán, tiếng Việt từ 19,375 điểm trở lên và điểm trung bình tiếng Anh 6,0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6)
13	Thanh Đa	9	0		9	442	0		442	142 hs P27 (KP 4,5), 300 hs P25.
14	Cù Chính Lan	8	0		8	396	0		396	114 hs P27 (KP 1,2,3), 118 hs P26. (KP 3,4,5), 164 HS ngoài quận
15	Bình Quới Tây	1	4		5	69	198		267	69 hs P28, 198 hs tiếng Anh (P27, 28 và HS đã học TATC ở BQT)
	Tổng cộng	112	28	8	148	5269	1105	315	6689	